TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/ HS-ST
Ngày: 23- 02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Nam; ông Nguyễn Hồng Thăng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:* Ông Trần Anh Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm T lý số 91/2022/TLST-HS ngày 31/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-HS ngày 14/9/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2000; tên gọi khác: không.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Nùng;

Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn C và bà Dương Thị T; Có vợ Lộc Thị Đ và có 01 con chung, sinh năm 2001. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên - Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Hoàng Văn T**, sinh năm 1990; tên gọi khác: không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Tày;

Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Hoàng Văn B (đã chết) và bà Nọ Thị T; Có vợ là Ngô Thị T và có 01 con chung, sinh năm 2019. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên - Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Trương Văn L, sinh năm 1957 - vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ 1, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
- Bà Ngọ Thị Lý, sinh năm 1959 - vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ 1, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1988 - vắng mặt
Nơi cư trú: TDP Thơm, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

Anh Đào Đức L, sinh năm 1992 - vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn Lũng S, Thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh,

**** Người chứng kiến:***

Anh Dương Đình T, sinh năm 1990 - vắng mặt
Nơi cư trú: TDP U, TT H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 05/01/2022, tại phòng nghỉ số 07 nhà nghỉ Long Lý thuộc tổ 1, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Công an huyện P phát hiện 03 nam thanh niên là Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T và Đào Đức L đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên đệm giường trong phòng nghỉ số 07. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng gồm: 01 đĩa kim loại màu trắng; 02 túi nilon màu trắng, có nắp miệng màu đỏ; 01 chai nhựa nhãn hiệu AVINAA, bên trong có nước, bên trên nắp chai có hai ống hút có màu vàng và màu cam, trắng, tím; 01 bật lửa gas màu xanh; 03 mảnh giấy bạc, đều qua đốt lửa, trong đó có 01 mảnh giấy bạc bên trên có chất rắn màu nâu đỏ theo T, T, Long khai là ma túy đá đang sử dụng nhưng chưa hết, các vật chứng thu giữ được niêm phong vào bì thư (ký hiệu A).

Ngoài ra, tổ Công tác còn kiểm tra, tạm giữ của Hoàng Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Honda Wave, số loại 110, gắn biển kiểm soát 20L2-7450 màu xanh cũ đã qua sử dụng, có số khung VPJWCH014PJ030159, có số máy VPJL1P50FMH090159; Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu 6S màu bạc, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Foxfone màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu, bên trong có 48.000 đồng (bốn mươi tám nghìn đồng); 01 giấy chứng minh nhân mang Nguyễn Văn T; Đào Đức L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu 6S màu bạc, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh dương, đã qua sử dụng; số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 07/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn T tại Tổ dân phố T, Thị trấn H, huyện P, kết quả: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 11 giờ 35 phút ngày 06/01/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, có sự tham gia của

Viện kiểm sát huyện P tiến hành mở niêm phong vật chứng cân xác định khối lượng toàn bộ số chất rắn màu nâu đỏ thu giữ (niêm phong trong bì thư ký hiệu A) có khối lượng là 0,153 gam, sau đó niêm phong toàn bộ vào bì thư ký hiệu A1 để trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất rắn màu nâu đỏ trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,153 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T đều khai nhận như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 05/01/2022, khi đang hát Karaoke tại quán Karaoke Thanh Loan thuộc Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì T gọi điện và nhắn tin rủ T mua ma túy đá và hồng phiến cùng nhau sử dụng. Lúc này, T đang ở nhà thuộc Tổ dân phố T, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, T nói không có tiền thì T bảo T chuyển tiền vào tài khoản của T để T đi mua ma túy và thuê phòng nghỉ sử dụng ma túy. T đồng ý, T chuyển cho T số tiền 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng) từ số tài khoản 103872007833 ngân hàng Viettin Bank của T vào số tài khoản 102870227696 ngân hàng Viettin Bank của T. T tiếp tục bảo T chuyển cho T 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) để T đổ xăng xe đi mua ma túy thì T chuyển cho T 78.000 đồng (bảy mươi tám nghìn đồng) vào tài khoản của T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20L2 - 7450 (xe này T mượn của anh trai là anh Hoàng Văn T) đi một mình từ nhà đến khu vực xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy, trên đường đi T đổ xăng xe hết 45.000 đồng (bốn mươi năm nghìn đồng). T đến một ngôi nhà ven đường thuộc xã Phúc Sơn và đưa số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) qua khe cửa, từ trong nhà có người cầm tiền và bán cho T 01 (một) túi nilon bên trong có 02 (hai) viên ma túy hồng phiến và 01 (một) túi nilon bên trong có ma túy đá. T cầm ma túy trên tay và đi về.

Khi T đến gần cổng nhà nghỉ Long Lý thuộc tổ 1, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì gọi điện cho T để bảo T đến cùng sử dụng ma túy. T vẫn đang hát ở quán Karaoke Thanh Loan. Do không có xe nên T bảo T đến đón T và Long. T điều khiên xe mô tô đến cổng quán Karaoke Thanh Loan rồi chở T và Long đến nhà nghỉ Long Lý để sử dụng ma túy. Khi đến nhà nghỉ Long Lý, T đặt giấy chứng minh nhân dân của T tại quầy lễ tân để thuê phòng nghỉ của ông Trương Văn L. T, Long, T cùng nhau đi vào phòng nghỉ số 07. T mang theo một đĩa kim loại và hai chai nước lọc vào phòng (T hỏi mua của ông Trương Văn L), T đi tìm dụng cụ để sử dụng ma túy thì tìm được trên nóc tủ trong phòng nghỉ số 06 có một túi nilon bên trong có nhiều mảnh giấy bạc, nhiều ống hút và một nắp chai nước lọc bằng nhựa đã đục sẵn hai lỗ rồi quay lại phòng số 07, T lắp ống hút vào nắp chai nhựa đã đục sẵn hai lỗ rồi lắp vào chai nước lọc đã mở nắp để sẵn trên đĩa kim loại. T và T xé giấy bạc, T dùng bật lửa của T đốt nóng giấy bạc tạo thành "máng" để sử dụng ma túy, T bỏ 01 (một) túi nilon bên trong có hai viên ma túy hồng phiến và 01 (một) túi nilon bên trong có ma túy đá ra để bắt đầu sử dụng. T đổ ma túy đá và ma túy hồng phiến lên giấy bạc, T dùng bật lửa màu xanh của T đốt nóng chảy ma túy trên giấy bạc để sử dụng, T đưa bật lửa cho

T cầm và đốt nóng giấy bạc chứa ma túy cho T sử dụng đầu tiên, sau đó đến Long sử dụng và T sử dụng cuối cùng bằng hình thức hút trực tiếp vào cơ thể qua miệng. Đến lượt thứ hai, T cầm bật lửa và đốt nóng giấy bạc chứa ma túy cho T sử dụng đầu tiên, sau đó đến Long sử dụng và T sử dụng cuối cùng bằng hình thức hút trực tiếp vào cơ thể qua miệng. Đến lượt thứ ba, Long là người cầm bật lửa và đốt giấy bạc chứa ma túy cho Long sử dụng đầu tiên, sau đó đến T sử dụng, khi Long đang cầm bật lửa và giấy bạc chứa ma túy trên tay nhưng chưa đốt ma túy, T vừa cầm vào đầu ống hút nhưng chưa hút ma túy thì thấy tổ Công tác của Công an huyện P phối hợp với Công an Thị trấn H, huyện P đến kiểm tra, lập biên bản và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc, máy cũ, đã qua sử dụng, màn hình nứt vỡ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh dương, máy cũ, đã sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E71 màu trắng, cũ, đã qua sử dụng; Số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Toàn bộ số vật chứng này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Đào Đức L, sinh năm 1992, trú tại; Thôn Lũng S, Thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave, số loại 110, gắn biển kiểm soát 20L2-7450, màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, có số khung VPJWCH014PJ030159, có số máy VPJL1P50FMH090159 Quá trình điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách riêng để điều tra làm rõ xử lý sau.

- 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,085 gam mẫu A1 hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 đĩa kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 02 túi nilon màu trắng, miệng có viền đỏ; 01 chai nhựa nhãn hiệu AVINAA, bên trong có nước, trên nắp chai có hai lỗ, gắn hai ống nhựa, một ống màu vàng, một ống màu cam, trắng, tím; 01 bật lửa gas màu xanh, đã qua sử dụng; 03 mảnh giấy bạc, đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 071124343 mang tên Nguyễn Văn T, sinh năm 2000, đơn vị ký cấp Công an tỉnh Tuyên Quang, đề ngày cấp 21/10/2019; 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu B1, bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu bạc, máy cũ, đã qua sử dụng của Hoàng Văn T và bỏ bao gói bì thư ký hiệu B; 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu C1, bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu bạc, máy cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T và bỏ bao gói bì thư ký hiệu C; 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu C2, bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Foxfone, màu đỏ, máy cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T; Số tiền 48.000đ (bốn mươi tám nghìn đồng). Hiện toàn bộ số vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Công an huyện P chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKSPB, ngày 30-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ

luật hình sự; Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Người chứng kiến vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của ông Trương Văn L, chị Ngọ Thị Lý, anh Hoàng Văn T, anh Đào Đức L tại cơ quan điều tra, hai bị cáo nhất trí với lời khai của người liên quan, người chứng kiến không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38 BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt Hoàng Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị: 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,085 gam mẫu A1 hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 đĩa kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 02 túi nilon màu trắng, miệng có viền đỏ; 01 chai nhựa nhãn hiệu AVINAA, bên trong có nước, trên nắp chai có hai lỗ, gắn hai ống nhựa, một ống màu vàng, một ống màu cam, trắng, tím; 01 bật lửa gas màu xanh, đã qua sử dụng; 03 mảnh giấy bạc, đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng;

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Số tiền 48.000đ (Bốn mươi tám nghìn đồng).

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu B1, bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu bạc, máy cũ, đã qua sử dụng của Hoàng Văn T; 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu C1, bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu bạc, máy cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T; 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu C2, bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Foxfone, màu đỏ, máy cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 giấy chứng minh nhân dân số 071124343 mang tên Nguyễn Văn T, sinh năm 2000, đơn vị ký cấp Công an tỉnh Tuyên Quang, đề ngày cấp 21/10/2019.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T thuộc hộ nghèo, bị cáo T thuộc hộ cận nghèo, các bị cáo đều đề nghị xin miễn toàn bộ án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Hai bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Hai bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 23 giờ 50 phút ngày 05/01/2022, tại phòng nghỉ 07 nhà nghỉ Long Lý thuộc tổ 1, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn T rủ Long sử dụng ma túy, cung cấp tiền cho T mua ma túy và thuê phòng. Hoàng Văn T mua ma túy, đón T và Long đến nhà nghỉ để sử dụng ma túy; T T cùng nhau chuẩn bị phương tiện dụng cụ để sử dụng ma túy. Do vậy T và T là đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; T tổ chức cho T và Long sử dụng ma túy; T tổ chức cho T và Long sử dụng ma túy nên T và T đều phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Ngoài ra tại nơi sử dụng ma túy còn thu giữ được 0,153g Methamphetamine chưa sử dụng của T và T, hai bị cáo đều khai có ý định sẽ sử dụng cho bản thân số ma túy trên. Như vậy ý thức, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật. Nội dung các điều luật quy định như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c, ...Methamphetamine… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm

… b) Đối với 02 người trở lên…"

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, đồng thời còn làm gia tăng tệ nạn nghiện chất ma tuý trên địa bàn, ảnh hường đến công cuộc đấu tranh, bài trừ tệ nạn ma túy của Đảng và Nhà nước ta. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo đều xuất thân từ gia đình lương thiện, có nhân thân tốt do đua đòi nghiện chất ma túy dẫn đến việc phạm tội. Về vai trò, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê; T tích cực chuẩn bị các điều kiện để có thể tổ chức sử dụng ma túy và trực tiếp đưa đón T và Long đến nơi sử dụng ma túy. Do vậy vai trò của hai bị cáo là như nhau. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận lời đề nghị áp dụng hình phạt của vị đại diện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam các bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy, các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính và không có tài sản riêng. Ngoài ra, các bị cáo đều thuộc hộ nghèo và cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Quá trình điều tra thu giữ: 0,085 gam mẫu A1 hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 đĩa kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 02 túi nilon màu trắng, miệng có viền đỏ; 01 chai nhựa nhãn hiệu AVINAA, bên trong có nước, trên nắp chai có hai lỗ, gắn hai ống nhựa, một ống màu vàng, một ống màu cam, trắng, tím; 01 bật lửa gas màu xanh, đã qua sử dụng; 03 mảnh giấy bạc, đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu Xét đây là các dụng cụ phục vụ cho việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là: 01 giấy chứng minh nhân dân số 071124343 mang tên Nguyễn Văn T, sinh năm 2000, đơn vị ký cấp Công an tỉnh Tuyên Quang, đề ngày cấp 21/10/2019 không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu bạc, máy cũ, đã qua sử dụng của Hoàng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu bạc, máy cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Foxfone, màu đỏ, máy cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 48.000đ (Bốn mươi tám nghìn đồng) là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T. Tuy nhiên, bị cáo T phải nộp tiền án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo T.

[7] Về nguồn gốc số Methamphetamine, Hoàng Văn T khai mua qua khe cửa của một ngôi nhà ven đường nhưng T không nhớ được vị trí cụ thể, T biết người bán ma túy cho mình là ai. Quá trình điều tra do không xác định được lai lịch địa chỉ của người bán ma túy cho T nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] - Đối với anh Hoàng Văn T là người đã cho Hoàng Văn T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20L2 – 7450 nhưng anh Thái không biết T dùng chiếc xe mô tô đó để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh Thái.

- Đối với ông Trần Văn Long là người trông coi, quản lý nhà nghỉ Long Lý tối ngày 05/01/2022, bà Ngọ Thị Lý (vợ ông Long) là chủ nhà nghỉ. Qúa trình điều tra, xác định ông Long và bà Lý không hứa hẹn hay thỏa thuận với ai về việc cho các đối tượng T, T, Long sử dụng ma túy tại nhà nghỉ, không thu tiền của bất cứ ai, không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy, không cung cấp ma túy và dụng cụ để các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng nghỉ số 07, khi biết sự việc đã chủ động hợp tác với cơ quan chức năng nên Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã có biện pháp xem xét xử lý theo quy định.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Văn Long cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Hoàng Văn T thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa các bị cáo đều xin miễn án phí. Do vậy, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật. *Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt

- Nguyễn Văn T 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 01 năm 06 tháng về tội Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 09 năm tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2022.

- Hoàng Văn T 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 01 năm 06 tháng về tội Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 09 năm tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2022.

3. Ra Quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T mỗi bị cáo với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,085 gam mẫu A1 hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 đĩa kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 02 (hai) túi nilon màu trắng, miệng có viền đỏ; 01 chai nhựa nhãn hiệu AVINAA, bên trong có nước, trên nắp chai có hai lỗ, gắn hai ống nhựa, một ống màu vàng, một ống màu cam, trắng, tím; 01 bật lửa gas màu xanh, đã qua sử dụng; 03 mảnh giấy bạc, đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng;

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Số tiền 48.000đ (Bốn mươi tám nghìn đồng).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu bạc, máy cũ, đã qua sử dụng của bị cáo T để trong 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu B1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu bạc, máy cũ, đã qua sử dụng của bị cáo T để trong 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu C1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Foxfone, màu đỏ, máy cũ, đã qua sử dụng của bị cáo T để trong 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu C2.

- Trả lại bị cáo T 01 giấy chứng minh nhân dân số 071124343 mang tên Nguyễn Văn T, sinh năm 2000, đơn vị ký cấp Công an tỉnh Tuyên Quang, đề ngày cấp 21/10/2019.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T.

6. T báo quyền kháng cáo: Có mặt các bị cáo (Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T), báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HSVA.

Nguyễn Hồng Mây